

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-PT
Ngày: 20 – 3 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Cao Thị Ngọc M1 cùng đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Thị Ngọc M1, sinh năm: 1974 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp V1, xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (c) và bà Cao Thị M2 (c); em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1975, nhỏ nhất sinh năm: 1980); có chồng Nguyễn Tấn T2 (c) và có 02 người con (lớn sinh năm: 1991, nhỏ sinh năm: 1995); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Trần Thị Bích L1 (tên khác: Giàu), sinh năm: 1981 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Phụng, xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (c) và bà Lại Thị L2 (c); anh chị em ruột có 12 người; có chồng Lê Hoàng Ôn và có 02 người con (lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2007); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt).

3. Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1971 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp V1, xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn

T3 (c) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1944; anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm: 1963, nhỏ nhất sinh năm: 1986); có chồng Lê Văn T4 và có 01 người con, sinh năm: 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Nguyễn Thị Thanh T5, sinh năm: 1978 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Qui, xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (c) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm: 1950; anh chị em ruột có 05 người; có chồng Lê Văn H và có 03 người con (lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thanh G không có kháng cáo, kháng nghị; những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018, lực lượng Công an huyện V3 phối hợp cùng với Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ phát hiện bắt quả tang sòng bạc tại ấp V1, xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ gồm: Cao Thị Ngọc M1, Lê Thị Ngọc B, Trần Thị Bích L1 (Giàu), Trần Thanh G (Dì Tư), Nguyễn Thị Thanh T5 và Lê Huỳnh T6. Tạm giữ các tang vật gồm: Tiền tại chiếu bạc 12.588.000 đồng, 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc, tiền trên người các đối tượng 81.769.000 đồng, 06 điện thoại di động các loại, 03 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 12 giờ ngày 16/5/2018, Cao Thị Ngọc M1, Lê Thị Ngọc B, Trần Thị Bích L1, Trần Thanh G đi đến nhà bà Trần Thị U1 ngụ ấp V1, xã V2, huyện V3 để chơi, sau đó rủ nhau ra phía sau nhà để tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, 01 ván chia bốn tụ bài, ăn thua trong một ván thấp nhất 120.000 đồng (tới chơn) và cao nhất 240.000 đồng (tới quan), khi tham gia đánh bài được khoảng 17 ván bài thì Nguyễn Thị Thanh T5 đi đến sòng bạc. Lúc này G kêu T5 hùn vốn đánh bài sịp, T5 đồng ý; M1 rủ B L1 hùn vốn chơi chung tụ bài, B L1 đồng ý. Đánh bài sịp mỗi ván chia ba tụ bài gồm: M1 với B L1 01 tụ, G với T5 01 tụ, tụ còn lại 01 mình B đánh, ăn thua trong một ván thấp nhất 100.000 đồng (tới chơn) và cao nhất 200.000 đồng (tới quan); trong lúc đang đánh bài thì Lê Huỳnh T6 đi đến sòng bạc ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ, khi đang đánh bài sịp được khoảng 03 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cao Thị Ngọc M1, Lê Thị Ngọc B, Trần Thị Bích L1, Trần Thanh G thừa nhận số tiền 12.588.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Thị Ngọc M1 khai nhận khi đi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 67.298.000 đồng, sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền này để tại chiếu bạc dưới thảm dậm chân; còn lại 63.798.000 đồng cất trong cốp xe mô tô biển số 65L1 – 042.56 và trên người là tiền cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Quá trình đánh bạc M1 thắng được số tiền khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Trần Thanh G khai nhận dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 3.800.000 đồng thu giữ trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc. G khai nhận bản thân có nhiều bệnh lý và cung cấp hồ sơ bệnh án, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định và kết quả tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do bệnh tật của G là 64%.

Trần Thị Bích L1 khai nhận khi đi đánh bạc mang theo số tiền 5.390.000 đồng nhưng chỉ sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, Bích L1 lấy ra trước số tiền 600.000 đồng để dưới chiếu bạc, còn lại 4.790.000 đồng cất giữ trong người, trong đó có số tiền 3.390.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc thắng được số tiền 700.000 đồng, tổng cộng số tiền của M1 để dưới chiếu bạc là 1.300.000 đồng để hùn với M1 đánh bài sập, còn tiền của M1 có sẵn ở dưới chiếu bạc không xác định được số tiền là bao nhiêu.

Lê Thị Ngọc B khai nhận khi đi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 9.381.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 8.881.000 đồng cất trong cốp xe mô tô biển số 65L1 – 146.01 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc B thắng được 600.000 đồng nên B lấy lại số tiền 500.000 đồng vốn cất giữ trong người, còn lại 600.000 đồng tiếp tục dùng để đánh bài sập.

Nguyễn Thị Thanh T5 khai nhận khi đi đến nhà bà Trần Thị U1 không có mang theo tiền, khi được rủ hùn vốn với Trần Thanh G để đánh bài sập thì T5 đồng ý và dùng số tiền có sẵn của G để dưới chiếu bạc để đánh bài, T5 là người trực tiếp tham gia đánh bài còn G thì ngồi phía sau.

Lê Huỳnh T6 khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018 đi đến nhà bà Trần Thị U1 để đóng tiền hui; khi đi ra phía sau nhà bà U1 thấy M1, B, T5, G và 01 người phụ nữ không biết tên đang đánh bài sập ăn thua bằng tiền nên ngồi xem và bị lực lượng Công an mời về làm việc, T6 không có tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền.

Địa điểm đánh bài được xác định thuộc quyền sở hữu của Trần Tuấn K (con của bà Trần Thị U1), đất giáp ranh với nhà bà U1. Tại thời điểm đánh bạc vào ngày 16/5/2018 thì anh K và bà U1 không có mặt ở nhà và nơi đánh bạc; các con bạc tự rủ nhau ra phía sau nhà anh K để đánh bạc, bài tứ sắc và chiếu bạc có sẵn trong nhà, không biết ai đứng ra tổ chức, không có người canh đường và lấy tiền xâu. Do bài có sẵn nên khi các con bạc lấy bài đánh thì người thắng ván bài đầu tiên phải bỏ ra 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng vào rổ đựng bài cho bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1919 (mẹ của bà U1) để bà Đ mua sữa uống. Vào ngày 16/5/2018, các đối tượng chưa cho tiền bà Đ thì đã bị bắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V3 đã quyết định:

Tuyên bố: Cao Thị Ngọc M1, Trần Thanh G (*Dì Tư*), Trần Thị Bích L1 (*Giàu*), Lê Thị Ngọc B và Nguyễn Thanh T5 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Ngọc M1 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích L1 (*Giàu*) 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc B 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 20; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh G (*Dì Tư*) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 20; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Tổng hợp hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 theo bản án số 36/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 là hình phạt chính với số tiền 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm,

Vào ngày 26/11/2018, bị cáo Cao Thị Ngọc M1 kháng cáo xin được phạt tiền và được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mới qua đời; bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già, con bị bệnh và đang nuôi cháu ngoại còn nhỏ.

Vào ngày 26/11/2018, bị cáo Lê Thị Ngọc B có kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già hết tuổi lao động.

Vào ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe kém, đang nuôi 03 người con ăn học.

Vào ngày 28/11/2018, bị cáo Trần Thị Bích L1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm hình phạt bổ sung với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị nhiều bệnh, phạm tội lần đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thị Ngọc M1, Lê Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Thanh T5 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; bị cáo Cao Thị Ngọc M1 bổ sung đơn xác nhận và giấy bệnh của con; ngoài ra, không ai cung cấp thêm được các chứng cứ về các tình tiết mới. Riêng bị cáo Trần Thị Bích L1 vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên nhận định: Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ gì mới để xem xét, các tình tiết giảm nhẹ nêu trong đơn kháng cáo và các chứng cứ giao nộp đã được xem xét ở cấp sơ thẩm; riêng bị cáo Trần Thị Bích L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không bổ sung thêm chứng cứ mới nên đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Trần Thị Bích L1 và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội giản đơn và không phải sự kiện bất ngờ nên đề nghị bổ sung Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và không áp dụng Điều 20 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 và bị cáo Trần Thanh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng.

Bị cáo Trần Thị Bích L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ phối hợp với Công an huyện V3 bắt quả tang Cao Thị Ngọc M1, Lê Thị Ngọc B, Trần Thị Bích L1, Trần Thanh G và Nguyễn Thị Thanh T5 đang đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc với tổng số tiền là 12.588.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo là phù hợp; để đảm bảo tính răn đe giáo dục các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 321 để phạt bổ sung các bị cáo với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng tùy theo mức độ tham gia của mỗi bị cáo là phù hợp.

[2] trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận số tiền đánh bạc là 12.588.000 đồng nhưng các bị cáo khai nhận số tiền tham gia đánh bạc chưa thống nhất với nhau, chưa nhìn nhận hết hành vi phạm tội nên chỉ thành khẩn khai báo nhất định và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; riêng bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 theo khai nhận và trích lục tiền án, tiền sự (BL 252) thì vào ngày 23/4/2018 đã bị khởi tố về tội đánh bạc

với hành vi bán số đề nhưng không biết cải sửa nên mức án đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được các tình tiết về chứng cứ mới, lý do các bị cáo nêu ra trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên có bổ sung Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 20 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 và Trần Thanh G là không đúng nên điều chỉnh điều luật áp dụng như đề nghị của Kiểm sát Viên là phù hợp.

[4]. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo Trần Thanh G (Dì Tư) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên nơi bị cáo phải chấp hành án và các điều kiện kèm theo khi chấp hành án là chưa đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/HĐ-TP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, bản án còn tuyên tổng hợp hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 theo bản án số: 36/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 là hình phạt chính với số tiền 60.000.000 đồng nhưng trong hồ sơ không thể hiện bản án nêu trên, không xác định được bản án có hiệu lực thi hành chưa và việc tổng hợp bản án không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 56 và điểm đ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự nên cần sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không tổng hợp hình phạt đối với bản án đã tuyên phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, có bổ sung điều luật áp dụng.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thị Ngọc M1, Trần Thị Bích L1 (Giàu), Lê Thị Ngọc B và Nguyễn Thị Thanh T5 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Ngọc M1 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích L1 (*Giàu*) 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc B 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà

nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T5 01 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật hình sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh G (Dì Tư) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh G (*Dì Tư*) 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V2, huyện V3, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Quý